TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2024/QĐDS-ST
Ngày 07/6/2024
"V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Đào Quang Khuyến.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Hoàng Anh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/ST-VDS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo quyếtđịnh mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐPH-VDS ngày 28 tháng 5 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu*: Chị **Phạm Thị T** - Sinhnăm 1991

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết*: Bà **Phạm Thị T1** - sinh năm 1968

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương (Hiện không rõ địa chỉ).

***** *Người làm chứng*: Bà **Phạm Thị T2** - Sinhnăm 1972

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bà T1 vắng mặt, chị T xin giải quyết vắng mặt; bà T2, xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu chị Phạm Thị T trình bày: Mẹ chị là Phạm Thị T1, sinh năm 1968; sinh trú quán tại: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. Mẹ chị chưa kết hôn với ai và sinh được một mình chị là con duy nhất, mẹ con chị chung sống với nhau đến tháng 01/2000 thì mẹ chị bỏ đi đâu không rõ và không trở về gia đình và địa phương. Gia đình chị không biết mẹ chị đi đâu, làm gì, ở đâu, đến nay không có tin tức gì, không biết còn sống hay đã chết. Sau khi mẹ chị bỏ đi, chị ở cùng với bà Phạm Thị B là em ruột của ông ngoại chị tại thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương vì lúc đó ông bà ngoại chị đều đã chết, chị ở cùng với bà B được một thời gian thì chị ở với ông Phạm Văn L (ông L chết năm 2022) là em ruột của mẹ chị. Đến năm 2015 thì chị ra Quảng Ninh ở cùng với mẹ

nuôi là bà Phạm Thị H ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2016 chị kết hôn với anh Ngô Văn Đ ở V, Quảng Ninh, do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, kết hôn đã lâu không có con nên vợ chồng chị đã ly thân không còn chung sống với nhau. Sau khi mẹ chị bỏ đi biệt tích từ tháng 01/2000, gia đình chị đã đi tìm kiếm nhiều nơi và nhắn tìm trên các phương tiện thông tin nhưng vẫn không có kết quả, không biết bà T1 còn sống hay đã chết, chị xác định bà T1 bỏ đi từ tháng 01/2000 đến nay.

Nay chị Phạm Thị T yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giải quyết tuyên bố bà Phạm Thị T1, sinh năm 1968; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương là đã chết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Phạm Thị T2 là em ruột của bà Phạm Thị T1, là dì ruột của cháu Phạm Thị T trình bày quan điểm đồng ý với yêu cầu của chị Phạm Thị T. Đề nghị Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị T1 là đã chết.

Kết quả làm việc, xác minh tại chính quyền địa phương và các đoàn thể xã L xác định: Bà Phạm Thị T1 bỏ đi biệt tích nhiều năm nay không trở về địa phương. Địa phương không biết bà T1 đi đâu, làm gì, ở đâu. Nay chị T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị T1 là đã chết, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét, quyết định: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự, Điều 149, 384, khoản 2 Điều 385, 388, Điều 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phílệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ThườngQuốc hộivề mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T, tuyên bố bà Phạm Thị T1, sinh năm 1968; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương là đã chết. Ngày chết của bà Phạm Thị T1 được xác định là ngày 03/02/2005.

- Quan hệ nhân thân của bà Phạm Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ về tài sản của bà Phạm Thị T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đương sự và đại diện của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Phạm Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện tuyên bố bà Phạm Thị T1, sinh năm 1968; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối

cùng trước khi biệt tích: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương là đã chết. Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu chị Phạm Thị T, người làm chứng bà Phạm Thị T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

[2] *Về nội dung*: Chị Phạm Thị T và bà Phạm Thị T1 là mẹ con; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; bà T1 chưa kết hôn với ai và sinh được một mình chị T. Mẹ con chị chung sống với nhau đến tháng 01/2000 thì bà T1 đã bỏ nhà đi biệt tích đi đâu không rõ, từ đó đến nay không có tin tức gì, không trở về gia đình và địa phương. Gia đình chị đã đi tìm kiếm nhiều nơi và đã làm thủ tục nhắn tìm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có kết quả, không biết bà T1 hiện nay đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Nay chị T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tuyên bố bà Phạm Thị T1 là đã chết theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã xác minh người thân trong gia đình bà T1 và làm việc, xác minh với địa phương nơi bà T1 cư trú cuối cùng trước khi biệt tích đều xác định bà Phạm Thị T1 biệt tích từ tháng 01/2000 không biết đi đâu, làm gì, ở đâu, đến nay không trở về gia đình, địa phương và không có tin tức gì.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị T1 là đã chết. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã làm thủ tục thôngtìm kiếm bà T1 được phát sóng trên Đ1 vào các ngày 23,24 và 25/01/2024, đăng trên Báoniên 03 số liên tiếp ra các ngày 18,19 và 20/01/2024; đăng trên Cổngtin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về bà Phạm Thị T1. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã có công văn đề nghị Cục Q- Bộ C. Cục Q nhập cảnh Bộ C1 xác định. Trường hợp Phạm Thị T1, sinh năm 1968; địa chỉ: L, T, Hải Dương, hiện chưa có thông tin xuất nhập cảnh.

Sau khi hết hạn 04 tháng thôngbáo trên phương tiện thông tin đại chúng, Tòa án tiếp tục xác minh tại địa phương và người thân trong gia đình bà T1 nhưng vẫn không có tin tức gì về bà T1. Để đảm bảo quyền lợi của người yêu cầu theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự; các Điều 39; 392; 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T tuyên bố bà Phạm Thị T1 là đã chết.

[3] *Về thời điểm xác định bà Phạm Thị T1 là đã chết*: Bà T1 bỏ đi biệt tích từ tháng 01/2000 là tháng có tin tức cuối cùng của bà T1, không xác định được ngày cụ thể. Căn cứ khoản 1 Điều 68 và điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự, xác định ngày bà T1 bỏ đi biệt tích là ngày 01/02/2000, thời hạn 05 năm kể từ ngày biệt tích được tính từ ngày 01/02/2000 đến hết ngày 02/02/2005. Xác định ngày chết của bà Phạm Thị T1 là ngày 03/02/2005.

[4] *Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Phạm Thị T1 là đã chết*: Căn cứ vào Điều 72 của Bộ luật Dân sự thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được thực hiện và giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ về tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về chi phí đăng phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết. Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật, xác nhận chị T đã thực hiện xong nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị T yêu cầu tuyên bố một người là đã chết nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 4 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 384, khoản 2 Điều 385, Điều 367, Điều 369, 370; 371, 372, 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T: Tuyên bố bà Phạm Thị T1, sinh năm 1968; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương là đã chết, được xác định là ngày **03/02/2005**.

2. Kể từ ngày quyếtđịnh có hiệu lực pháp luật, về quan hệ về hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản gồm có các quyền và nghĩa vụ nhân thân và các quyền, nghĩa vụ về tài sản của bà Phạm Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của người bị yêu cầu Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0001578 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Thanh Miện; huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Lam Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đào Quang Khuyến